TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/DS-ST
Ngày 05 tháng 10 năm 2020
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Chuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Trương Đức Lâm

2, Ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Thanh Thuần- Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa: Bà Ngô Thị Tươi- Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/10/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 108/2020/TLST-DS ngày 18/5/2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-DS ngày 03/9/2020 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 130 Phan Đăng L, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T- chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Xuân Q- Giám đốc phòng giao dịch Hiệp Hòa- Ngân hàng TMCP ĐA chi nhánh Bắc Giang.

Địa chỉ: Số 276 đường Hoàng Văn Th, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1986. Cư trú: Thôn MH, xã MĐ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đắc H, sinh năm 1994. Cư trú: Thôn MH, xã MĐ, huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/4/2020, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA do bà Vũ Xuân Q đại diện theo ủy quyền trình bày: Chị Nguyễn Thị L có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP ĐA chi nhánh Bắc Giang - phòng giao dịch Hiệp Hòa (gọi tắt là Ngân hàng), cụ thể bà L có vay của Ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng chẵn) theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 25/9/2014. Lãi suất vay là 8,5%/năm, thời hạn vay từ 17/10/2014 đến 17/10/2015, mục đích vay để chăn nuôi, phát triển kinh tế của gia đình. Phương thức thanh toán nợ vay : Trả nợ gốc và lãi trả góp hàng tháng . Biện pháp đảm bảo: Anh Nguyễn Đắc H là em trai ruột của chị L bảo lãnh cho khoản vay của chị L tại Ngân hàng. Trong quá trình vay, từ ngày vay đến ngày 05/10/2020, chị L chỉ trả được tổng số tiền 3.620.000 đồng (trong đó tiền gốc là 3.118.718 đồng, tiền lãi trong hạn là 501.282 đồng).

Chị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ, tính đến ngày 05/10/2020, chị L còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 29.732.227 đồng (trong đó: số tiền gốc là 16.881.282 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.198.718 đồng, tiền lãi quá hạn là 11.652.227 đồng).

Nay Ngân hàng yêu cầu chị L trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (05/10/2020) là: 29.732.227 đồng (trong đó: số tiền gốc là 16.881.282 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.198.718 đồng, tiền lãi quá hạn là 11.652.227 đồng), và tiền lãi phát sinh từ ngày 06/10/2020 đến ngày chị L thực trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp chị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đủ cho Ngân hàng thì buộc anh Hphải trả nợ thay cho chị L cho đến khi hết nợ tại Ngân hàng.

* Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án cho chị Nguyễn Thị L và anh anh Nguyễn Đắc H. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành mở phiệp họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự nhưng chị Lvà anh H không đến Tòa án để làm việc.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 361, Điều 363, Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005. Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

+ Buộc chị Nguyễn Thị L trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA số tiền tạm tính đến ngày 05/10/2020 là 29.732.227 đồng (trong đó: số tiền gốc là 16.881.282 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.198.718 đồng, tiền lãi quá hạn là 11.652.227 đồng).

Trường hợp chị Nguyễn Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đủ cho Ngân hàng thì buộc anh Nguyễn Đắc H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho chị Nguyễn Thị L cho đến khi hết nợ tại Ngân hàng theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 25/9/2014.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 1.486.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị đơn là chị Nguyễn Thị L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đắc H vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với các đương sự này.

[2]- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng yêu cầu chị Nguyễn Thị L trả tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05/10/2020 là 29.732.227 đồng (trong đó: số tiền gốc là 16.881.282 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.198.718 đồng, tiền lãi quá hạn là 11.652.227 đồng). Các bên có giao kết bằng văn bản là Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 25/9/2014, xác định đây là hợp đồng tín dụng. Khi có tranh chấp nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết, xác định đây là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Bị đơn cư trú ở địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]- Về thời hiệu khởi kiện: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng yêu cầu chị Nguyễn Thị L trả số tiền gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 05/10/2020 là 29.732.227 đồng (trong đó: số tiền gốc là 16.881.282 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.198.718 đồng, tiền lãi quá hạn là 11.652.227 đồng) thì thấy: Theo lời trình bày của đại diện nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để xác định chị Lcó vay của Ngân hàng số tiền gốc 20.000.000 đồng, hiện còn nợ Ngân hàng số tiền cả gốc và lãi tạm tính đến ngày 05/10/2020 là 29.732.227 đồng. Chị Lvay tiền là để phát triển kinh tế gia đình. Việc chị Lkhông thanh toán nợ cho Ngân hàng là vi phạm hợp đồng tín dụng Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày

25/9/2014 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy Ngân hàng yêu cầu chị Lthanh toán nợ gốc và lãi ở trên là có căn cứ và cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Trường hợp chị Lkhông thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đủ cho Ngân hàng thì buộc anh Hphải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, buộc anh Hphải trả nợ thay cho chị Lcho đến khi hết nợ tại Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 361, Điều 363 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[5]- Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 361, Điều 363, Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005. Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1, Buộc chị Nguyễn Thị L trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA số tiền tạm tính đến ngày 05/10/2020 là 29.732.227 đồng (trong đó: số tiền gốc là 16.881.282 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.198.718 đồng, tiền lãi quá hạn là 11.652.227 đồng).

Trường hợp chị Nguyễn Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đủ cho Ngân hàng thì buộc anh Nguyễn Đắc H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho chị Nguyễn Thị L cho đến khi hết nợ tại Ngân hàng theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 25/9/2014.

2. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị L phải chịu 1.486.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí 710.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0003772 ngày 18/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo ngày 05/10/2020, người phải thi hành án tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 25/9/2014 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà người phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND T. Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa,
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Chuyền